|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** | | Số: /TTr-BKHĐT | *Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2019* | |  |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia**

Kính gửi: - Chính phủ

- Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia như sau:

# I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Nghị quyết số 05-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ngày 01/11/2016 về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế đã đề ra chủ trương: “*Nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ*” và “*thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo*”.

Nghị quyết số 142/2016/QH13 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 đề ra nhiệm vụ: “*Tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ và xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, phát huy năng lực sáng tạo của mọi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức. Nghiên cứu, ban hành các cơ chế mang tính chất đột phá nhằm khuyến khích nghiên cứu khoa học và cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học, công nghệ mới vào sản xuất để tăng năng suất lao động và gia tăng giá trị của sản phẩm*”.

Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Đề án và trình Thủ tướng Chính phủ (Tờ trình số 1991/TTr-BKHĐT ngày 29/3/2019)

Ngày 1/4/2019, Văn phòng Chính phủ có công văn số 115/TB-VPCP thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ về buổi họp ngày 4/3/2019 về Đề án, theo đó Thủ tướng Chính phủ đồng ý thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia (gọi tắt là Trung tâm) và có yêu cầu “*tham khảo kinh nghiệm quốc tế đề xuất chính sách, giải pháp đột phá, thông thoáng, thuận lợi để huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước*”.

Xét thấy cần xây dựng một văn bản quy phạm pháp luật ở tầm nghị định để quy định các cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm và các doanh nghiệp, cá nhận hoạt động tại Trung tâm để có thể nhanh chóng xây dựng cơ sở vật chất của Trung tâm, thu hút các đối tác đầu tư để tạo ra sự hệ sinh thái hoàn chỉnh hỗ trợ doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Nghị định quy định các cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia (công văn số 2323/BKHĐT-QLKTTW ngày 11/4/2019). Ngày 28/4/2019 Văn phòng Chính phủ có công văn số 3469/VPCP-KGVX thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, thống nhất với Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ và dự thảo Nghị định.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra nhanh chóng và các nước đang chạy đua xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng các công nghệ mới[[1]](#footnote-1), việc xây dựng Nghị định quy định cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia là rất cần thiết. Kinh nghiệm quốc tế và trong nước cho thấy ưu đãi và khuyến khích là điều kiện tiên quyết để thu hút đầu tư và nhân tài cho các hoạt động nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo, từ đó tạo ra công nghệ mới, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, nâng cao năng suất và hiệu quả của nền kinh tế.

# II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

**1. Mục đích**

Nghị định quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc áp dụng cơ chế chính sách ưu đãi cao nhất trong khung khổ pháp luật, phấn đấu tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi tối đa, là yếu tố quan trọng hàng đầu để Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia thành công; tạo sức hấp dẫn để thu hút nhân tài, chuyên gia trong và ngoài nước, các tập đoàn công nghệ lớn từ các nước có trình độ công nghệ phát triển, đóng góp tích cực vào việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh quốc gia trong dài hạn. Việc xây dựng Nghị định góp phần thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo và xây dựng Chính phủ kiến tạo.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

Nghị định được xây dựng dựa trên những quan điểm sau:

a) Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đất đai, đầu tư, đầu tư công, đấu thầu, thuế thu nhập doanh nghiệp;

c) Phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội của Việt Nam; định hướng của Chính phủ về hoàn thiện hạ tầng và chính sách nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ” và “thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo”;

d) Phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp đột phá, thông thoáng, thuận lợi để huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; góp phần tạo lợi thế cạnh tranh cho Việt Nam trong cuộc chạy đua phát triển kinh tế và đổi mới sáng tạo hiện nay;

e) Đáp ứng yêu cầu hội nhập sâu rộng của Việt Nam trong nền kinh tế thế giới; hỗ trợ doanh nghiệp khai thác các tiềm năng, lợi ích của hội nhập kinh tế.

# III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

## 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định một số cơ chế, chính sách, thể chế ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong Trung tâm. Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý thành lập Trung tâm (văn bản 115/TB-VPCP). Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án thành lập Trung tâm (tờ trình số 3860/TTr-BHKĐT ngày 7/6/2019) với mô hình tổ chức là đơn vị sự nghiệp kinh tế công lập tự chủ hoàn toàn và đang hoàn thiện thủ tục để ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thành lập Trung tâm.

## 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Nghị định gồm:

a) Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, có trụ sở ở Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và chi nhánh tại trung tâm Thành phố Hà Nội;

b) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tại Trung tâm;

c) Các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức có liên quan.

# IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

## 1. Chính sách 1: Cơ chế chính sách ưu đãi đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia

- Mục tiêu của chính sách: tạo điều kiện thuận lợi tối đa để Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia thành công, có nguồn lực thực hiện các chức năng của mình, bao gồm hỗ trợ hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đầu tư cho nghiên cứu phát triển các công nghệ của Cách mạng công nghiệp 4.0, đào tạo nhân lực cho Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao năng suất các doanh nghiệp trong nước.

- Nội dung chính của chính sách bao gồm: (i) Được áp dụng cơ chế lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 26, Luật Đấu thầu số 43/2013/HQ13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 cho các hoạt động liên quan đến xây dựng công trình và xây dựng mô hình quản lý và vận hành Trung tâm; (ii) Được áp dụng cơ chế tiền lương như doanh nghiệp và được tự chủ tuyển dụng, thuê lao động và trả lương, thưởng cho cán bộ quản lý, điều hành và nhân viên theo nguyên tắc thị trường; (iii) Được thuê đất trong tối đa 50 năm trong Khu nghiên cứu và Phát triển của Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê; (iv) Được miễn thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất và miễn ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án; (v) Được sử dụng diện tích đất được thuê để xây dựng các công trình phục vụ các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, bao gồm cả công trình phục vụ dân sinh; (vi) Được sử dụng tài sản để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết với các nhà đầu tư phù hợp để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ; (vii) Được đưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 10% trong 30 năm; (viii) Được hưởng các ưu đãi tín dụng đầu tư của Nhà nước; (ix) Được quyền đại diện doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong Trung tâm thực hiện các thủ tục hành chính, pháp lý nếu có yêu cầu; (x) Nhà đầu tư, người lao động là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài làm việc trực tiếp tại Trung tâm được hỗ trợ về thủ tục xin thị thực, giấy phép lao động, nơi cư trú; (xi) Được các bộ, ngành, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc ưu tiên, hỗ trợ thực hiện các thủ tục đầu tư, kinh doanh, xác lập quyền sở hữu công nghiệp và đăng ký sáng chế; (xii) Được ưu tiên đặt hàng cung cấp dịch vụ đào tạo, chuyển giao công nghệ, giới thiệu công nghệ, tư vấn doanh nghiệp, tổ chức sự kiện truyền thông, nghiên cứu phát triển từ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước; (xiii) Được tiếp nhận ODA, viện trợ phi chính phủ nước ngoài, tài trợ, cho tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và chi cho phí quản lý và hoạt động; (xiv) Được thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển đổi mới sáng tạo quốc gia.

- Giải pháp để thực hiện chính sách và lý do: Các bộ, cơ quan có liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế và đầu mối hỗ trợ thực hiện các ưu đãi nêu trên. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, đôn đốc và báo cáo Chính phủ các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy thực hiện.

## 2. Chính sách 2: Ưu đãi khuyến khích đối với các doanh nhân đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo đến đầu tư, nghiên cứu và phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ tại Trung tâm

- Mục tiêu của chính sách: Thu hút các doanh nhân đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo đến đầu tư, nghiên cứu và phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ tại Trung tâm; hỗ trợ họ phát triển sản phẩm, công nghệ và mô hình kinh doanh mới; thúc đẩy thương mại hóa và chuyển giao công nghệ.

- Nội dung của chính sách:

+ Chính sách đối với doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo: (i) Được ưu tiên thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp, thủ tục đăng ký sáng chế trước thời hạn theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu; (ii) Được bố trí văn phòng làm việc với diện tích phù hợp và sử dụng các trang thiết bị nghiên cứu miễn phí trong không quá 02 năm.

+ Chính sách đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đăng ký hoạt động trong Trung tâm: (i) Được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như đối với Trung tâm; (ii) miễn thuế nhập khẩu cho các hàng hóa, dịch vụ đầu vào cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển; (iii) Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong vòng 24 giờ kể từ khi cung cấp đủ thông tin cần thiết cho Trung tâm; (iv) Được ưu tiên thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp, thủ tục đăng ký sáng chế trước thời hạn theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu; (v) Được nhận tài trợ nghiên cứu từ các chương trình tài trợ nghiên cứu của Chính phủ và các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; (v) Được nhận góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm cả nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân theo trình tự, thủ tục góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư trong nước trong trường hợp tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của các nhà đầu tư nước ngoài ít hơn 51%; (vi) Được Trung tâm hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính trong quá trình nghiên cứu, đầu tư, kinh doanh và thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ. Người lao động nước ngoài của doanh nghiệp được hỗ trợ các thủ tục về thị thực, giấy phép lao động, cư trú như người lao động nước ngoài của Trung tâm; (vii) Được bố trí văn phòng làm việc với diện tích phù hợp và sử dụng phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định và các phương tiện khác của Trung tâm với mức chi phí ưu đãi theo quy định của Trung tâm; (viii) Được cơ quan nhà nước các cấp, tập đoàn, tổng công ty nhà nước ưu tiên đặt hàng, mua các sản phẩm, dịch vụ; (ix) Được thí điểm kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ mới mà không cần có sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh chưa được quy định theo pháp luật hiện hành; (x) Được hưởng các ưu đãi tín dụng đầu tư của Nhà nước; được nhận tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay, hỗ trợ của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Giải pháp để thực hiện chính sách và lý do: Các bộ, cơ quan có liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế và đầu mối hỗ trợ thực hiện các ưu đãi nêu trên. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, đôn đốc và báo cáo Chính phủ các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy thực hiện. Trung tâm có trách nhiệm lựa chọn các doanh nhân công nghệ, doanh nghiệp công nghệ có ý tưởng kinh doanh công nghệ tốt, huy động mạng lưới đổi mới sáng tạo hỗ trợ họ phát triển các dự án đầu tư, kinh doanh tốt.

## 3. Chính sách 3: Thu hút đầu tư của các công ty công nghệ lớn đến đầu tư, hoạt động tại Trung tâm

- Mục tiêu của chính sách: thu hút các công ty công nghệ lớn trong và ngoài nước đến hoạt động tại Trung tâm để tạo ra hệ sinh thái đổi mới sáng tạo hoàn chỉnh, cung cấp cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nguồn vốn, công nghệ nguồn đầu ra công nghệ, kết nối với chuỗi giá trị trong nước và quốc tế; thúc đẩy chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam.

- Nội dung của chính sách: (i) Được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 30 năm như đối với Trung tâm; (ii) Được miễn thuế nhập khẩu cho các hàng hóa, dịch vụ đầu vào cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển; (iii) Được ưu tiên thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp, thủ tục đăng ký sáng chế trước thời hạn theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu; (iv) Được Trung tâm hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính trong quá trình nghiên cứu, đầu tư, kinh doanh và thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ, được Trung tâm hỗ trợ các thủ tục về thị thực, giấy phép lao động; (v) Được Trung tâm cho thuê mặt bằng, văn phòng với giá ưu đãi theo bảng giá do Trung tâm quyết định.

- Giải pháp để thực hiện chính sách và lý do: Các bộ, cơ quan có liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế và đầu mối hỗ trợ thực hiện các ưu đãi nêu trên. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tìm kiếm, thu hút các doanh nghiệp công nghệ hàng đầu trong nước và nước ngoài đến đầu tư, hoạt động tại Trung tâm; chủ trì theo dõi, đôn đốc và báo cáo Chính phủ các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy thực hiện.

## 4. Chính sách 4: Thu đối đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo hoạt động tại Trung tâm

- Mục tiêu của chính sách: Thu hút đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo hoạt động tại Trung tâm để cùng Trung tâm cung cấp hỗ trợ, ươm tạo các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với chất lượng ở tầm thế giới.

- Nội dung của chính sách: i) Được hưởng các ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập phát sinh từ các hoạt động tại Trung tâm như đối với Trung tâm; (ii) Được miễn thuế nhập khẩu đối với các thiết bị nhập khẩu để lắp đặt, tạo thành các phương tiện (như phòng thí nghiệm, hệ thống mô phỏng, v.v.) phục vụ chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm; (iii) Được miễn tất cả các thủ tục hành chính đối với xây dựng, lắp đặt các thiết bị tại Trung tâm để phục vụ cho việc cung cấp các dịch vụ thuộc chức năng của Trung tâm; (iv) Được miễn tất cả các thủ tục hành chính tương ứng (nếu có) đối với việc cung cấp dịch vụ đào tạo, dịch vụ tư vấn, dịch vụ cho thuê trang thiết bị nghiên cứu, dịch vụ ươm tạo và tăng tốc, và các dịch vụ đầu vào khác của hoạt động nghiên cứu, phát triển, thương mại hóa được thực hiện tại Trung tâm và theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

- Giải pháp để thực hiện chính sách và lý do: Các bộ, cơ quan có liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế và đầu mối hỗ trợ thực hiện các ưu đãi nêu trên. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tìm kiếm, thu hút doanh nghiệp, tổ chức có năng lực làm đối tác cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tại Trung tâm; chủ trì theo dõi, đôn đốc và báo cáo Chính phủ các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy thực hiện.

# V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

## 1. Dự kiến nguồn lực

Do Nghị định chỉ quy định các cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích nên yêu cầu về nguồn lực chủ yếu là để xây dựng, ban hành các hướng dẫn, quy chế thực hiện. Nguồn lực về tài chính cần để triển khai các chính sách ưu đãi này về phía các cơ quan nhà nước nằm trong phạm vi nguồn lực được bố trí trong ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác. Nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp do Trung tâm tự thu xếp từ các nguồn huy động hợp pháp và nguồn thu cho thuê văn phòng, nguồn thu cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp.

## 2. Điều kiện bảo đảm việc thi hành văn bản sau khi được thông qua

- Phổ biến các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định ngay sau khi Chính phủ phê duyệt hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định tới các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và cơ quan, tổ chức có liên quan để chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai áp dụng Nghị định;

- Các Bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình triển khai các quy định của Nghị định; cụ thể:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan xây dựng các quy định, cơ chế thực thi cụ thể, tăng cường phối hợp giữa các bộ.

+ Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn thực hiện quy định về ưu đãi thuế; chỉ đạo cơ quan hải quan thực hiện đầy đủ, nhất quán các ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế nhập khẩu.

+ Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, hướng dẫn thực hiện quy định thủ tục ưu tiên về xác lập quyền sở hữu công nghiệp và thủ tục đăng ký sáng chế; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc xây dựng quy chế phối giải quyết các yêu cầu thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư, lao động, v.v.

+ Bộ Thông tin truyền thông phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp công nghệ hoạt động trong phạm vi quản lý của Bộ.

+ Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nộihỗ trợ thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng các công trình của Trung tâm và công trình phụ trợ; xây dựng quy chế phối giải quyết các yêu cầu thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, lao động, v.v. trong phạm vi thẩm quyền**;** tham gia bảo trợ, quảng bá cho hoạt động của Trung tâm.

+ Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia tự bố trí nguồn lực để thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích ban hành trong Nghị định.

- Báo cáo định kỳ, kiến nghị Chính phủ giải pháp hỗ trợ thực thi.

- Bám sát việc triển khai thực tế các quy định của Nghị định; tổ chức tiếp nhận phản hồi từ các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và cơ quan, tổ chức có liên quan; giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định.

# VI. KIẾN NGHỊ VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện Đề án thành lập Trung tâm và hồ sơ thành lập Trung tâm để có thể ban hành quyết định thành lập Trung tâm trong thời gian sớm nhất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Để Trung tâm sớm triển khai hoạt động đầu tư, xây dựng cơ vật chất và chính thức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình, cần sớm có cơ sở pháp lý cho Trung tâm, nhất là các quy định về đất và đấu thầu xây dựng công trình. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chính phủ ban hành Nghị quyết thông qua đề nghị xây dựng Nghị định với các nội dung chính sách nêu trên. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

1. Cho phép Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự thảo Nghị định sau khi có Nghị quyết của Chính phủ về xây dựng Nghị định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin gửi kèm dự thảo Nghị định để Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đâu tư xin kính trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Tài liệu gửi kèm: (1) Báo cáo đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị định; (2) Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách; (3) Đề cương dự thảo Nghị định; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; (5) Dự thảo Nghị định).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Như trên;  - Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam  - Văn phòng Chính phủ (Bộ trưởng Chủ nhiệm, Vụ KGVX);  - Lưu: VT, QLKTTW. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Chí Dũng** |

1. Theo Chiến lược Made in China 2025, Trung Quốc sẽ thành lập 15 TTĐMST vào năm 2020 và 40 TTĐMST vào năm 2025. Các nước ASEAN cũng đang nỗ lực thành lập các TTĐMSTT, ví dụ như: Thái Lan thành lập True Digital Park ở Bangkok năm 2018; Singapore đang phát triển khu Thung lũng Silicon của mình tại Punggol (gọi là Punggol Digital District, dự kiến hoàn thành năm 2023) sau khi đã xây dựng thành công khu đổi mới sáng tạo One-North (từ 2001); Malaysia mới thành lập Trung tâm xuất sắc Công nghệ thông minh châu Á năm 2018 ; Indonesia thành lập TTĐMST tạo Block 71 Jakarta năm 2017. [↑](#footnote-ref-1)